

Họ và tên HS:; Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (10 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 40. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đường lối đổi mới kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006 **không** đề cập đến nội dung nào sau đây?

- A. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế toàn diện, sâu rộng.
- C. Gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.
- D. Chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Câu 2. Sự ra đời của khối NATO (1949) và tổ chức Vácava (1955) đã

- A. phá vỡ quan hệ đồng minh Xô - Mỹ.
- B. châm ngòi cho cuộc Chiến tranh lạnh.
- C. làm xói mòn trật tự hai cực I-an-ta.
- D. mở rộng quy mô của Chiến tranh lạnh.

Câu 3. Một trong những hạn chế khi ASEAN vận hành dựa trên nguyên tắc đồng thuận là

- A. nền tảng để ASEAN lôi kéo được các nước lớn, tham gia vào các diễn đàn ARF.
- B. các nước thành viên ASEAN không cảm thấy bị gò ép hay lo ngại, đều có thể lên tiếng.
- C. thời gian, cùng các thủ tục thông qua quyết định của ASEAN thường nặng nề và chậm chạp.
- D. giúp các nước ASEAN tìm ra tiếng nói chung, thúc đẩy sự đoàn kết và liên kết trong khu vực.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh điểm khác biệt giữa trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh và trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

- A. Bùng nổ các cuộc chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo.
- B. Diễn ra sự dịch chuyển sức mạnh sang các nền kinh tế mới nổi.
- C. Các nước phát triển đóng vai trò trung tâm trong quan hệ quốc tế.
- D. Các nước cùng tồn tại hoà bình, vừa đấu tranh vừa hợp tác.

Câu 5. Nhận xét nào sau đây là tác động của Hội nghị I-an-ta và Hội nghị Pốt-xđam (1945) đối với tình hình quốc tế?

- A. Tạo nên một trật tự thế giới mới giữa các nước thắng trận và bại trận.
- B. Giải quyết được mâu thuẫn về vấn đề thị trường cho các cường quốc.
- C. Tạo nên khuôn khổ của trật tự thế giới - trật tự nhất siêu, nhiều cực.
- D. Làm thay đổi sâu sắc quan hệ quốc tế, đặc biệt là quan hệ Xô - Mỹ.

Câu 6. Yếu tố nào đóng vai trò then chốt trong việc tạo thuận lợi cho thương mại giữa các thành viên ASEAN cũng như hiện thực hóa các mục tiêu hội nhập kinh tế dài hạn của ASEAN?

- A. Hợp tác về hải quan.
- B. Sự tương đồng về nền chính trị-an ninh.
- C. Sự tương đồng về kinh tế- văn hóa.
- D. Hợp tác về an ninh – quốc phòng.

Câu 7. Từ sau Chiến tranh lạnh, Mỹ và Liên bang Nga và có điểm tương đồng là

- A. đều trở thành đồng minh của nhau trong Hội đồng Bảo an Liên hợp Quốc.
- B. đều ra sức điều chỉnh chính sách đối ngoại để mở rộng ảnh hưởng.
- C. đều là người bạn lớn của EU, Trung Quốc và ASEAN.
- D. đều trở thành trụ cột trong "trật tự thế giới hai cực".

Câu 8. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia có vai trò như thế nào trong trật tự thế giới đa cực?

- A. Là nhân tố khách quan tác động đến sự phát triển.
- B. Mang lại chỗ đứng ổn định cho các nước trong trật tự mới.
- C. Chịu sự chi phối của các siêu cường vốn có của trật tự.
- D. Quyết định vị trí của đất nước trong cục diện thế giới.

Câu 9. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986 đến nay)?

- A. Đảng linh hoạt trong giải quyết mối quan hệ giữa đối tác và đối tượng.
- B. Mở rộng phạm vi, lĩnh vực nhưng không thay đổi mức độ hội nhập.
- C. Tỉ trọng tất cả các ngành trong cơ cấu kinh tế tăng dần theo từng năm.
- D. Từng bước kiểm chế và đi đến giải quyết triệt để tình trạng lạm phát.

Câu 10. Nhận định nào sau đây phản ánh đầy đủ nội dung của quan hệ quốc tế trong suốt nửa sau thế kỉ XX?

- A. Các nước lớn đều vươn lên khẳng định vị thế của mình trong trật tự thế giới mới.
- B. Quan hệ quốc tế mở rộng và đa dạng, các quốc gia vừa đấu tranh, vừa hợp tác.
- C. Các hoạt động quân sự của các quốc gia, các tổ chức quốc tế diễn ra mạnh mẽ.
- D. Các nước lớn cạnh tranh gay gắt trong bối cảnh xu thế toàn cầu hóa và đa cực.

Câu 11. Điều **không** phải là sự kiện được đánh giá là có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc hình thành một trật tự thế giới mới trong thập niên đầu của thế kỷ XXI?

- A. Vụ khủng bố tấn công Trung tâm Thương mại tại Mỹ vào ngày 11-9-2001.
- B. Cuộc khủng hoảng tài chính bùng phát tại Mỹ vào năm 2007, sau đó lan rộng ra toàn cầu.
- C. Thế giới “hướng về phía Đông” với sự phát triển năng động của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là sự trỗi dậy ngoạn mục của Trung Quốc.
- D. NATO liên tục mở rộng thành viên lên gần 30 quốc gia, thậm chí lấn sâu sang cả các khu vực hậu Xô Viết.

Câu 12. Sau chiến tranh lạnh, thế giới diễn ra tình trạng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, nhất là cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc, diễn ra ngày càng gay gắt, phức tạp, tác động đến hòa bình, ổn định và quan hệ quốc tế của nhiều nước, trong đó có Việt Nam. Điều là phát biểu sai?

- A. Các nước lớn điều chỉnh chiến lược, gia tăng sức mạnh kinh tế, can thiệp sâu vào nền kinh tế các nước.
- B. Các nước lớn điều chỉnh chiến lược, gia tăng sức mạnh quân sự, tiếp tục can dự, chi phối an ninh, chính trị thế giới, khu vực và các nước khác.
- C. Vai trò của luật pháp quốc tế, thể chế quốc tế tăng lên, nhưng một số nước lớn vẫn đang tìm cách thay đổi “luật chơi” trong quan hệ quốc tế.
- D. Các nước lớn kết hợp rắn đe quân sự với các biện pháp kinh tế, văn hóa, chính trị, ngoại giao, tạo “sức mạnh mềm”, sẵn sàng can thiệp vũ trang vào các nước nhỏ.

Câu 13. Thực tế phát triển của ASEAN gần nửa thế kỷ qua cho thấy, ASEAN luôn có hai mặt: vừa “đa dạng”, vừa “thống nhất”, “hướng tâm” và “ly tâm”, nhưng về tổng thể, đây là một tổ chức

- A. hợp tác phi Chính phủ, “thống nhất trong đa dạng”, dựa trên cơ sở Hiến chương ASEAN.
- B. giữ vai trò cân bằng và điều hòa được lợi ích giữa hai cực lớn nhất là Trung Quốc và Mỹ ở khu vực.
- C. luôn tự điều chỉnh để kịp thích nghi với những chuyển biến mới ở khu vực và trên thế giới.
- D. tập hợp của các nước nhỏ và vừa, với sự thống nhất về các mặt; khẳng định được vị thế quốc tế.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng về đặc trưng của Cộng đồng ASEAN?

- A. Là một tổ chức liên kết phi Chính phủ, các thành viên có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau.
- B. Hợp tác toàn diện và chặt chẽ trên các lĩnh vực với các nước tư bản phát triển.
- C. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia thành viên, ra quyết định theo nguyên tắc nhất trí.
- D. Là một khối phòng thủ chung; nhưng chưa có chính sách quốc phòng – an ninh chung.

Câu 15. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về bản chất của công cuộc đổi mới ở Việt Nam?

- A. Là sự kế tục con đường đi lên xã hội chủ nghĩa bằng những quan điểm đúng.
- B. Là quá trình điều chỉnh và thay đổi chế độ chính trị cho phù hợp với bối cảnh.
- C. Là cuộc cách mạng sâu sắc, triệt để vì mục tiêu giải phóng và bảo vệ Tổ quốc.

D. Là cuộc đấu tranh để giành và bảo vệ nền dân chủ nhân dân trong điều kiện mới.

Câu 16. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhiệm vụ của Ban thư ký ASEAN?

A. Điều phối và hỗ trợ công tác chuẩn bị của quốc gia cho các cuộc họp ASEAN.

B. Là nơi lưu trữ thông tin về tất cả các vấn đề liên quan đến ASEAN.

C. Thúc đẩy xây dựng bản sắc và nâng cao nhận thức về ASEAN.

D. Điều phối việc triển khai các quyết định của ASEAN ở khu vực.

Câu 17. Trong nửa sau thế kỉ XX, để khắc phục những hạn chế còn tồn tại, Liên hợp quốc đang tiến hành nhiều cải cách quan trọng, trong đó có

A. quá trình cải tổ, dân chủ hóa cơ cấu của tổ chức này.

B. cố gắng giải quyết các tranh chấp, xung đột khu vực.

C. tiến hành giải trừ quân bị, hạn chế chạy đua vũ trang.

D. nhiều chương trình hỗ trợ các dân tộc kém phát triển.

Câu 18. Vì sao sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt và Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ, các nước ASEAN tiếp tục coi trọng hợp tác về chính trị-an ninh?

A. Diễn biến phức tạp trên Biển Đông do những hành động tranh chấp giữa Trung Quốc và Mỹ.

B. Sự phát triển của chủ nghĩa khủng bố, tranh chấp xung đột, gây ra tình trạng bất ổn khu vực.

C. Những cuộc chiến tranh cục bộ vẫn đang tiếp diễn ở nhiều nước trên thế giới và trong khu vực.

D. Các nước ASEAN chuyển trọng tâm sang hợp tác về quân sự cùng với xu thế toàn cầu hoá.

Câu 19. Việc thực hiện công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (bắt đầu từ năm 1978), công cuộc đổi mới ở Việt Nam (bắt đầu từ năm 1986) và đường lối đổi mới toàn diện ở Lào (bắt đầu từ năm 1986) thực chất là

A. tiếp tục hiện thực hóa học thuyết Mác - Lênin về một hình thái kinh tế - xã hội tiến bộ.

B. thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội để phù hợp với những chuyển biến của thực tiễn.

C. quá trình hiện thực hóa mục tiêu của chủ nghĩa xã hội bằng học thuyết riêng của từng nước.

D. thay đổi bản chất của chủ nghĩa xã hội để thích ứng với những tác động của thời đại.

Câu 20. Nội dung cơ bản của đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong giai đoạn 1996 - 2006 về chính trị là

A. tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

B. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

C. đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

D. hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Câu 21. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng nội dung đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 2006 đến nay?

A. Là sự hoàn chỉnh quan điểm, đường lối đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.

B. Là sự phát triển nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

C. Đã khắc phục sự khủng hoảng nhận thức về đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

D. Đã thúc đẩy công cuộc xóa đói giảm nghèo và đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp.

Câu 22. Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng trong công cuộc Đổi mới ở Việt Nam so với cải cách - mở cửa ở Trung Quốc và cải tổ của Liên Xô?

A. Không ngừng củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm nhằm thực hiện đa nguyên và đa đảng.

C. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, duy trì quan hệ với các nước Âu - Mỹ.

D. Thay đổi tư duy, thực hiện khi đất nước diễn ra cuộc khủng hoảng kéo dài.

Câu 23. Năm 2015, Liên hợp quốc thông qua Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, đặt ra 17 mục tiêu, hành động mang tính toàn cầu đến năm 2030. Một trong những mục tiêu đó là

A. Phát triển kinh tế các nước thành viên.

B. Duy trì an ninh trên biển.

C. Công nghiệp, sáng tạo và phát triển.

D. Cấm sản xuất vũ khí hạt nhân.

Câu 24. Nhận xét nào sau đây chứng tỏ từ năm 1986 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị?

- A. Đổi mới toàn diện, đồng bộ trong đó đi đầu là đổi mới chính trị.
- B. Đổi mới kinh tế trước tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới chính trị.
- C. Xây dựng, vận hành thành công nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.
- D. Xây dựng, vận hành nền kinh tế thị trường phù hợp với điều kiện cụ thể đất nước.

Câu 25. Cuộc Chiến tranh lạnh (1947-1989) diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Các dân tộc thuộc địa đã hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do.
- B. Hội nghị Ianta đã xoá bỏ những mâu thuẫn, bất đồng giữa các cường quốc.
- C. Liên hợp quốc đang nỗ lực đấu tranh vì các quyền cơ bản của con người.
- D. Trung Quốc phát triển mạnh mẽ, vươn lên trở thành nền kinh tế thứ hai thế giới.

Câu 26. Nội dung nào sau đây là tác động của Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI năm 1986?

- A. Đưa nhân dân bước vào kỷ nguyên độc lập và Đổi mới.
- B. Mở ra thời kì phát triển mới của cuộc giải phóng dân tộc.
- C. Chấm dứt thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- D. mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 27. Ý nào dưới đây không phải là nhân tố tác động đến triển vọng của Cộng đồng ASEAN sau năm 2025?

- A. Sự vươn lên của khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng.
- B. Sự trỗi dậy của Trung Quốc và quyết tâm thực hiện "giấc mộng Trung Hoa".
- C. Nỗ lực mới của ASEAN trong hiện thực hóa cộng đồng của mình.
- D. Sự năng động và tích cực của Chính phủ các nước thành viên ASEAN+3, ASEAN+6.

Câu 28. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam trong giai đoạn 1986 – 1995?

- A. Tăng trưởng kinh tế đã tương xứng với khả năng, tiềm lực đất nước.
- B. Nền kinh tế xuất hiện nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất.
- C. Đảng thay đổi mô hình quản lí nhưng giữ nguyên mô hình kinh tế.
- D. Cải cách chính trị mang tính đột phá, góp phần phát triển kinh tế.

Câu 29: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), việc nhân dân miền Bắc vừa ra sức sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, vừa thực hiện chi viện cho miền Nam và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đã chứng tỏ

- A. cách mạng miền Bắc trực tiếp làm phá sản các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam.
- B. cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định trực tiếp trong việc đánh đổ đế quốc Mỹ và tay sai.
- C. miền Bắc đã hoàn thành vai trò của hậu phương lớn và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.
- D. cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

Câu 30. Nhận xét nào đúng về đặc điểm của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng ở Việt Nam?

- A. Giữ vững tư tưởng phòng thủ, từng bước tiến công kẻ thù.
- B. Tập hợp tất cả các giai cấp vào mặt trận dân tộc thống nhất.
- C. Lấy chủ động, tích cực tiến công địch làm phương thức chủ yếu.
- D. Giành thắng lợi quyết định quân sự, tiến tới đấu tranh ngoại giao

Câu 31. Phương châm tác chiến của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 có điểm tương đồng nào?

- A. Chuyển sang đánh nhanh để đảm bảo chắc thắng.
- B. Đảm bảo chắc thắng, hạn chế tổn thất về lực lượng.
- C. Đảm bảo giành thắng lợi trong thời gian ngắn nhất.
- D. Phân tán lực lượng của kẻ thù ra nhiều chiến trường.

Câu 32. Trong cả hai lần chiến tranh xâm lược Việt Nam (1858 - 1945 và 1945 - 1954), Pháp đưa ra kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” nhằm mục đích chủ yếu nào?

- A. Chống lại kế hoạch đánh lâu dài của Việt Nam.
- B. Tranh thủ được sự ủng hộ của lực lượng đồng minh.
- C. Khắc phục những điểm yếu của chiến tranh xâm lược.
- D. Thực hiện âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Câu 33. Phương thức tiến hành khởi nghĩa và chiến tranh trong Cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) của Việt Nam có điểm tương đồng nào?

- A. Từ bộ phận phát triển thành toàn bộ.
- B. Từ chiến tranh du kích sang chính quy.
- C. Từ nông thôn tiến về giải phóng thành thị.
- D. Từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Câu 34. Điểm khác biệt của chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam (1975-1979) so với cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (1979-1989) ở Việt Nam là

- A. góp phần bảo vệ hòa bình, ổn định ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.
- B. thể hiện tinh thần yêu nước và để lại nhiều bài học cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.
- C. bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.
- D. tiến hành phản công và truy kích quân địch đến tận sào huyệt cuối cùng.

Câu 35. “*Phải nhanh chóng như mưa sa gió táp, chớp nhoáng đã đánh xong một trận, quân thù chưa tỉnh thì đã biến mất rồi*” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 3, tr.473) là nhận định của Hồ Chủ tịch về

- A. nghệ thuật đánh du kích.
- B. nghệ thuật đánh phòng ngự.
- C. nghệ thuật Tổng khởi nghĩa.
- D. nghệ thuật khởi nghĩa từng phần.

Câu 36. Nội dung nào là điểm nổi bật về chiến thuật của chiến dịch Biên Giới thu đông năm 1950?

- A. Trận then chốt mở đầu tấn công Đông Khê là trận đánh du kích điển hình.
- B. Ta vận động tiến công đánh địch ở địa hình rừng núi, đồng bằng và đô thị.
- C. Ta chặn đứng các đường tiếp tế từ hậu phương của địch ở đồng bằng Bắc Bộ.
- D. Các trận đón đánh quân tiếp viện là những trận vận động tiến công tiêu biểu.

Câu 37. Nhận xét nào sau đây là **đúng** với Hiệp định Pa-ri (1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

- A. Mĩ thất bại trong âm mưu quốc tế hóa sâu rộng cuộc chiến tranh ở Đông Dương.
- B. Là kết tinh sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ của Việt Nam trong “đánh và đàm” với Mĩ .
- C. Là văn bản pháp lí quốc tế đầu tiên ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- D. Xóa bỏ ranh giới chia cắt lãnh thổ, hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 38. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 15 (tháng 1 - 1959) và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 21 (tháng 7 - 1973) của Đảng Lao động Việt Nam có điểm chung nào sau đây?

- A. Dẫn đến những thắng lợi quân sự góp phần làm xoay chuyển cục diện cách mạng miền Nam.
- B. Diễn ra trong bối cảnh cách mạng miền Nam đang đặt ra những yêu cầu mới.
- C. Góp phần củng cố và mở rộng chính quyền cách mạng ở miền Nam Việt Nam.
- D. Xác định lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi trong chiến tranh giải phóng.

Câu 39. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là cuộc cách mạng

- A. có tính chất giải phóng dân tộc điển hình và nổi bật hơn tính chất dân chủ.
- B. dân tộc dân chủ nhân dân điển hình ở một nước thuộc địa nửa phong kiến.
- C. kết hợp giữa yếu tố dân tộc và thời đại, đều quyết định đến thắng lợi.
- D. thể hiện tập trung: tư tưởng độc lập tự chủ, tự lực, tự cường của dân tộc.

Câu 40. Sự bùng nổ và thắng lợi của phong trào Đồng Khởi (1959-1960) của quân dân miền Nam Việt Nam thực chất là

- A. sự bất lực, lung lay tận gốc nền thống trị của Mĩ và chính quyền tay sai ở miền Nam.
- B. chấm dứt “quốc sách” bình định của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai ở vùng nông thôn.
- C. một điển hình thành công về khởi nghĩa từng phần, mở đường tiến lên chiến tranh cách mạng.
- D. sự kết hợp của khởi nghĩa từng phần và chiến tranh cách mạng tại vùng nông thôn miền Nam.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4.0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 1 - 1959, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 đã xác định con đường tiến lên của cách mạng miền Nam, vạch rõ mục tiêu và phương pháp cách mạng ở miền Nam, mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam, Bắc, [...] nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà,... [...] Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 đến với đồng bào miền Nam như nắng hạn gặp mưa rào. Nhiều nơi do tình hình quá bức xúc, chỉ mới được nghe truyền đạt sơ qua tinh thần của Nghị quyết, được tin Trung ương cho phép đấu tranh vũ trang (chưa có văn bản chính thức), các đảng bộ đã kịp thời phát động khởi nghĩa”.

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 - Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 146-147)

a) Với Nghị quyết 15, Đảng đã chuyển từ phương châm đấu tranh chính trị là chủ yếu sang phương châm đẩy mạnh đấu tranh chính trị lên song song với đấu tranh vũ trang trên cả ba vùng chiến lược.

b) Đoạn tư liệu trên ghi nhận: *“giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà,...”* là một nội dung trong Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam.

c) Nghị quyết 15 của Đảng đã đáp ứng được nguyện vọng tha thiết của đồng bào miền Nam muốn vùng lên đánh đổ chế độ Mỹ - Diệm.

d) Trong bối cảnh cách mạng miền Nam gặp khó khăn, Nghị quyết 15 của Đảng là nguyên nhân trực tiếp làm bùng nổ phong trào Đồng Khởi, mở đầu sự chuyển biến về thế và lực của cách mạng miền Nam.

Câu 2. Cho thông tin, tư liệu sau đây:

Đường lối đổi mới đất nước của Việt Nam (từ năm 1986) có nội dung: “Bên cạnh việc đổi mới về tư duy kinh tế là đổi mới về chính trị. [...] việc đổi mới về chính trị phải được tiến hành tích cực và vững chắc để không gây mất ổn định về chính trị và làm phương hại đến toàn bộ công cuộc đổi mới. Trong việc đổi mới về chính trị, Đảng phải chú trọng đến các vấn đề như, dân chủ hóa xã hội, “lấy dân làm gốc”, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng theo phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra””.

(Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam*, tập 15, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.38)

a) Những thành tựu đạt được từ công cuộc Đổi mới của Đảng (1986 - nay) tạo cơ sở, vị thế và uy tín, trở thành nền tảng vững chắc để thực hiện khát vọng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

b) Tư tưởng *“lấy dân làm gốc”* trong đường lối đổi mới của Đảng là sự kế thừa kinh nghiệm quý báu từ công cuộc cải tổ ở Liên Xô, cải cách – mở cửa ở Trung Quốc.

c) Về chính trị, Đảng chủ trương nâng cao năng lực quản lý đất nước, xây dựng Nhà nước dân quyền xã hội chủ nghĩa, của dân, do dân và vì dân.

d) Theo đoạn tư liệu trên, bên cạnh đổi mới về tư duy kinh tế, Đảng coi trọng đổi mới về chính trị.

Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau:

Tận dụng bối cảnh lịch sử sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, Mỹ đã áp đặt những thiết chế mang giá trị phương Tây như dân chủ nhân quyền lên phần còn lại của thế giới, chuyển những giá trị này thành các quy định, quy chế của các tổ chức quốc tế do Mỹ chi phối toàn cầu, trong đó có Liên hợp quốc... Đối với các nước đồng minh, Mỹ yêu cầu nhất nhất theo chỉ đạo của Mỹ, can thiệp mạnh mẽ vào Liên minh Quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB), ... Những nước không phải đồng minh của Mỹ thì bị áp lực phải thay đổi theo những giá trị của Mỹ. Mỹ dùng chiêu bài dân chủ nhân quyền để tạo cớ, dùng trừng phạt bằng các biện pháp bôi nhọ, trừng phạt kinh tế, cô lập ngoại giao, đe dọa quân sự”.

(Trọng Khang, *Mĩ tìm cách vực lại vị thế bá chủ trong thế giới đa cực như thế nào?* Viện nghiên cứu phát triển phương Đông, thứ 2, ngày 17/6/2024)

a) Mỹ đang ở thế giới đơn cực, dẫn đầu thế giới về cả quân sự lẫn kinh tế, trở thành bá chủ thế giới hậu Chiến tranh lạnh.

b) Một số nước còn bị Mỹ dùng biện pháp quân sự trực tiếp để lật đổ chính quyền hợp pháp như Nam Tư, Syria, Iraq, Afghanistan..., tiến hành ra lệnh cấm vận vũ khí đối với Cam-pu-chia.

c) Mỹ đã tận dụng đa dạng các biện pháp kinh tế tổng hợp từ mỗi nhữ đầu tư thương mại, cho vay vốn để tạo lệ thuộc, khống chế bằng bấy nợ, trừng phạt bằng cấm vận kinh tế toàn diện như với Iran, Bắc Triều Tiên, Cuba...

d) Mỹ đã sai lầm chiến lược bởi những chính sách hiếu chiến gây ra nhiều cuộc chiến tranh, đặc biệt là ở Trung Đông, Bắc Á, Bắc Phi đã bộc lộ sự yếu kém và tổn hại cho nền kinh tế Mỹ.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trải qua hơn ba thập niên phát triển, kể từ khi thành lập đến nay, tuy gặp nhiều khó khăn, phức tạp về kinh tế, chính trị, chịu sức ép của các nước lớn từ nhiều phía, nhưng tổ chức ASEAN đã tồn tại và phát triển với nhiều triển vọng tốt đẹp ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới. Từ một tổ chức không tên tuổi, liên kết các quốc gia nhỏ, yếu trong khu vực để đối phó với những thách thức từ bên trong và bên ngoài, trong đó trước hết là những thách thức về an ninh và kinh tế để bảo vệ sự tồn tại của mình, ngày nay ASEAN đã trở thành một tổ chức có uy tín lớn trên thế giới”.

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021, tr.336).

a) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về sự tồn tại và sự phát triển của tổ chức ASEAN trước sức ép từ nhiều phía với nhiều triển vọng tốt đẹp ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.

b) ASEAN là tập hợp của các nước nhỏ và vừa, với sự đa dạng về nhiều mặt; hợp tác và liên kết tiến triển trên cơ sở nâng dần mẫu số chung về lợi ích của các nước thành viên, đây là nhân tố cơ bản nhất quyết định các vấn đề lớn của ASEAN, kể cả thành công và hạn chế.

c) Sự tồn tại và phát triển của tổ chức ASEAN là kết quả của những nỗ lực liên kết nội khối, hợp tác về chính trị, an ninh, ngăn ngừa xung đột thông qua xây dựng lòng tin giữa các nước thành viên.

d) Một trong những điểm mới trong quá trình phát triển từ Hiệp hội lên Cộng đồng của tổ chức ASEAN là nhằm đối phó với những thách thức về an ninh và kinh tế để bảo vệ sự tồn tại của mình.

PHẦN III. Tự luận (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

a. Bằng những kiến thức về tình hình thế giới sau năm 1991 đến nay, hãy làm rõ nhận định của Tổng thống Nga - Vladimir Vladimirovich Putin: *“Sự ra đời của trật tự thế giới đa cực là một tiến trình khách quan không thể đảo ngược của lịch sử”.*

b. Theo em, Việt Nam cần làm gì để thích nghi và khẳng định vị thế của mình trong trật tự thế giới mới hiện nay.

Câu 2. (2,0 điểm)

Trong giờ học lịch sử, giáo viên đưa ra hai ý kiến để học sinh tranh luận:

- Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là cuộc cách mạng vô sản điển hình trong thời đại cách mạng vô sản.

- Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình đồng thời cũng là một cuộc cách mạng xã hội.

Dựa vào những kiến thức đã học, anh (chị) hãy đưa ra quan điểm và phân tích hai ý kiến trên.

Câu 3. (2,0 điểm) Tại sao giai đoạn 1996 - 2006, Đảng ta chủ trương thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước? Nêu nội dung đường lối đổi mới giai đoạn 1996- 2006.

.....**HẾT**.....

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:

CBCT thứ nhất: CBCT thứ hai: